|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BÀI 1:** | **TÔI VÀ CÁC BẠN****(12 tiết)** | **Ngày soạn: 4/9/2023** |

**MỤC TIÊU CHUNG BÀI 1:**

- Nhận biết được một số yếu tố của truyện đổng thoại (cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện, lời nhân vật) và người kể chuyện ngôi thứ nhất;

- Nhận biết và phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật;

- Nhận biết được từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy), hiểu được tác dụng của việc sử dụng từ láy trong VB;

- Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân, biết viết VB bảo đảm các bước;

- Kể được một trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân;

- Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: Nhân ái, chan hoà, khiêm tốn; trân trọng tình bạn, tôn trọng sự khác biệt.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tuần 1:** **Tiết 1,2,3:** | **GIỚI THIỆU BÀI HỌC****KHÁM PHÁ TRI THỨC NGỮ VĂN****ĐỌC VB 1: BÀI HỌC ĐƯỜNG ĐỜI ĐẦU TIÊN****(Trích “Dế Mèn phiêu lưu kí”)** **Tô Hoài** | **Ngày soạn: 4/9/2023** |

**A. MỤC TIÊU:**

- Nhận biết được một số yếu tố của truyện và truyện đồng thoại (cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện, lời nhân vật) và người kể chuyện ngôi thứ nhất.

- Những nét tiêu biểu về nhà văn Tô Hoài, truyện Dế Mèn phiêu lưu kí, cốt truyện, người kể chuyện ngôi thứ nhất ở văn bản *Bài học đường đời đầu tiên*.

- Đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, suy nghĩ của nhân vật Dế Mèn và Dế Choắt; biện pháp nghệ thuật xây dựng nhân vật trong văn bản.

- Xác định được người kể chuyện ngôi thứ nhất

- Nhận biết được những đặc điểm cơ bản làm nên sức hấp dẫn của truyện đồng thoại

- Tự rút ra bài học về cách ứng xử với bạn bè và đối diện với lỗi lầm của bản thân.

- Viết được đoạn văn kể lại một sự việc trong câu chuyện

- Phát triển phẩm chất nhân ái: khoan hoà, tôn trọng sự khác biệt

**B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

- SGK, SGV; một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.

- Máy tính, ti vi; phiếu học tập

**C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung của bài học; tạo cảm xúc tích cực để có tâm thế tiếp nhận bài học.

**b. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

*- GV đặt câu hỏi, yêu cầu HS trả lời:* Trải qua 5 năm học Tiểu học, em có bạn thân nào không? Theo em những người bạn có vai trò như thế nào đối với cuộc sống của chúng ta?

**Bước 2:** HS tiếp nhận nhiệm vụ, chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.

**Bước 3** :Báo cáo sản phẩm : Câu trả lời của HS

**Bước 4 :** GV nhận xét, nhấn mạnh từ chia sẻ của HS để dẫn dắt vào bài học mới.

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**A. Giới thiệu bài học**

**a. Mục tiêu:** Nắm được nội dung của bài học.

**b. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ**

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**

- HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- HS trình bày sản phẩm thảo luận

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức Ghi lên bảng

**B. Tri thức Ngữ văn**

**a. Mục tiêu:** Nắm được các khái niệm về cốt truyện, nhân vật, người kể chuyện, lời người kể chuyện.

**b. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**

GV cho HS nhắc lại các kiến thức đã học ở Tiểu học về thể loại truyện bằng cách thảo luận phiếu học tập số 1

*-* GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**

- HS thảo luận và trả lời vào phiếu học tập và thực hiện trả lời cá nhân

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- HS trình bày sản phẩm thảo luận

* *Truyện là loại tác phẩm văn học kể lại một câu chuyện, có cốt truyện, nhân vật, không gian, thời gian, hoàn cảnh diễn ra các sự việc.*
* *- Truyện đồng thoại là loại truyện viết cho trẻ em*
* *- Các yếu tố có trong truyện : cốt truyện, nhân vật, người kể chuyện*
* *Trong đó, cốt truyện được xem như là bộ xương trong cơ thể người*

- GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức và cho HS ghi bài

***1.Tìm hiểu chung :***

*Chủ đề: tình bạn*

*Thể loại: Truyện đồng thoại*

***2. Tri thức ngữ văn:***

***a. Truyện và truyện đồng thoại***

* *Truyện là loại tác phẩm văn học kể lại một câu chuyện, có cốt truyện, nhân vật, không gian, thời gian, hoàn cảnh diễn ra các sự việc.*
* *- Truyện đồng thoại là truyện viết cho trẻ em, có nhân vật thường là loài vật hoặc đồ vật được nhân cách hoá. Các nhân vật này vừa mang những đặc tính vốn có của loài vật hoặc đồ vật vừa mang đặc điểm của con người.*

***b. Cốt truyện***

* *Cốt truyện là yếu tố quan trọng của truyện kể, gồm các sự kiện chính được sắp xếp theo một trật tự nhất định: có mở đầu, diễn biến và kết thúc.*

***c. Nhân vật***

* *Nhân vật là đối tượng có hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, cảm xúc, suy nghĩ,... được nhà văn khắc hoạ trong tác phẩm. Nhân vật thường là con người nhưng cũng có thể là thần tiên, ma quỷ, con vật, đồ vật,...*

***d. Người kể chuyện***

*Người kể chuyện là nhân vật do nhà văn tạo ra để kể lại câu chuyện:*

*+ Ngôi thứ nhất;*

*+ Ngôi thứ ba.*

***e. Lời người kế chuyện và lời nhân vật***

*Lời người kể chuyện đảm nhận việc thuật lại các sự việc trong câu chuyện.*

|  |
| --- |
|  |

**C. ĐỌC VĂN BẢN 1: BÀI HỌC ĐƯỜNG ĐỜI ĐẦU TIÊN**

 **(Trích “Dế Mèn phiêu lưu kí”)**

 **Tô Hoài**

**I. ĐỌC - TÌM HIỂU CHUNG:**

**a. Mục tiêu:**  Biết được: tác giả, tác phẩm, cốt truyện, người kể chuyện, bố cục của văn bản

**b. Tổ chức thực hiện**

**Đọc tìm hiểu chung về đoạn trích:**

**1. Đọc- tìm hiểu TG-TP- từ khó**

B.1 **Chuyển giao nhiệm vụ**

Nhiệm vụ 1:

- GV Hướng dẫn cách đọc, đọc mẫu đoạn 1 và yêu cầu 3 HS lần lượt đọc diễn cảm đến hết văn bản.

- Yêu cầu HS đọc thầm phần tác giả, tác phẩm ở mục ***Sau khi đọc.***

Nhiệm vụ 2: cá nhân thực hiện nhiệm vụ :

+ Câu 1: Cho biết tác giả của văn bản là ai? tên khai sinh, năm sinh năm mất, quê quán.

+ Câu 2: Tô Hoài đã có những đóng góp nào cho nền văn học hiện đại Việt Nam?

+ Câu 3: Văn bản Bài học đường đời đầu tiên trích từ tác phẩm nào, tác phẩm đó thuộc loại truyện gì?

+ Câu 4: Truyện Dế Mèn PLK ra đời năm nào và đã có vị trí như thế nào trong lòng bạn đọc?

Nhiệm vụ 3:xác định nghĩa một số từ: hủn hoẳn, dún dẩy, tợn, xốc nổi, tắt lửa tối đèn, nghịch ranh, cạnh khóe, bùm tum, cơ sự, hối, trịch thượng.

**B.2. Thực hiện nhiệm vụ**

**B.3. Báo cáo, thảo luận**

Trả lời câu hỏi; Theo dõi, nhận xét, bổ sung cho bạn (nếu cần).

**B.4.Kết luận, nhận định**

**Tóm tắt nội dung văn bản:**

**B.1**. **Chuyển giao nhiệm vụ:**

Yêu cầu HS sắp xếp thứ tự các sự việc theo đúng trình tự kể trong văn bản, xác định sự việc mở đầu, diễn biến và kết thúc.

1. Dế Mèn khinh thường và trêu chọc Dế Choắt, không cho Dế Choắt thông ngách trú nhờ.

2. Dế Mèn trêu chị Cốc rồi lủi vào hang sâu.

3. Mèn ân hận và nghĩ về bài học đường đời đầu tiên.

4. Chị Cốc hiểu lầm nên đã đánh Dế Choắt bị thương, Dế Mèn khiếp sợ nằm im.

5. Dế Mèn là một chàng dế thanh niên cường tráng, ưa quát mắng, trêu ghẹo bà con hàng xóm.

6. Trước khi chết, Choắt khuyên Mèn biết suy nghĩ, chừa thói hung hăng.

**B.2**. **Thực hiện nhiệm vụ**

- HS thảo luận cặp đôi để thực hiện yêu cầu

**B.3. Báo cáo, thảo luận**

- Đại diện cặp đôi trả lời.

- Theo dõi, nhận xét, bổ sung(nếu cần).

**B.4. Kết luận, nhận định**

- GV chốt và nhấn mạnh: Các sự kiện chính được sắp xếp theo một trật tự nhất định (mở đầu, diễn biến, kết thúc) 🡪 đây gọi là cốt truyện.

***1. Tác giả***

*- Tô Hoài (1920 – 2014)*

*- Tên thật: Nguyễn Sen*

*- Quê: Hà Nội*

*- Vốn sống phong phú, năng lực quan sát, miêu tả tinh tế; lối văn giàu hình ảnh, nhịp điệu; ngôn ngữ chân thực, gần gũi với đời sống.*

***2. Tác phẩm***

*- Dế Mèn phiêu lưu kí chính thức xuất bản 1954.*

*- Là truyện đồng thoại nổi tiếng nhất của Tô Hoài.*

***3. Tóm tắt văn bản:***

*Theo các sự việc chính: 5,1,2,4,6,3*

**Tìm hiểu ngôi kể, bố cục**:

**B.1**. **Chuyển giao nhiệm vụ**

? Truyện được kể bằng lời của nhân vật nào? Kể theo ngôi thứ mấy? Dựa vào đâu em nhận ra ngôi kể đó?

? Văn bản chia làm mấy phần? Nêu nội dung của từng phần?

Yêu cầu HS thực hiện thảo luận với KT khăn trải bàn.

**B.2**. **Thực hiện nhiệm vụ**

- Làm việc cá nhân 2’, nhóm 3’

**B.3**. **Báo cáo, thảo luận**

Đại diện nhóm báo cáo. Các nhóm nhận xét, bổ sung.

**B.4. Kết luận, nhận định**

Đoạn trích nằm trong phần đầu của truyện DMPLK.

***4. Người kể chuyện:***

*- Ngôi kể thứ nhất*

*- Lời kể của Dế Mèn.*

***5. Bố cục****: 2 phần*

*+ Phần 1: Từ đầu -> thiên hạ rồi: Bức chân dung tự họa của Dế Mèn.*

*+ Phần 2: Còn lại: Bài học đường đời đầu tiên của Dế Mèn.*

**II. KHÁM PHÁ VĂN BẢN:**

**a. Mục tiêu:** Tìm được những chi tiết nói về ngoại hình, hành động, suy nghĩ và ngôn ngữ của Dế Mèn & biết đánh giá nét đẹp và nét chưa đẹp của Dế Mèn; nét đặc điểm tạo tính hấp dẫn cho truyện đồng thoại.

**b. Tổ chức thực hiện**

**B1. Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

\* Vòng chuyên gia (5 phút)

- GV chia nhóm lớp, yêu cầu HS đánh số thành viên trong nhóm.

- Phát phiếu học tập & giao nhiệm vụ:

\* Vòng mảnh ghép (5 phút)

- Tạo nhóm mới & giao nhiệm vụ mới:

+ Chia sẻ kết quả thảo luận ở vòng chuyên sâu.

? Chỉ ra biện pháp NT được sử dụng khi miêu tả Dế Mèn?

? Lối miêu tả đó là đặc trưng của loại truyện nào? Nhận xét về đặc điểm của nhân vật Dế Mèn? Thích và không thích điểm nào ở DM?

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

**B3: Báo cáo, thảo luận**

- Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.

**B4: Kết luận, nhận định**

- Chốt kiến thức & chuyển dẫn sang mục 2

***1.Bức chân dung tự họa của dế Mèn***

***a) Ngoại hình***

*càng: mẫm bóng; vuốt: cứng, nhọn hoắt; cánh: dài tận chấm đuôi; cả người một màu nâu bóng mỡ; đầu: to, rất bướng; răng: đen nhánh; râu: dài, cong*

***b) Hành động:*** *“đi đứng oai vệ, đạp phanh phách, nhai ngoàm ngoạp*

***c) Tự đánh giá:***

*- Cho mình là giỏi.*

*- Lầm tưởng có thể sắp đứng đầu thiên hạ*

***d) Quan hệ với hàng xóm:***

*Cà khịa với tất cả mọi người*

 *🡪 DM có vẻ đẹp cường tráng, khỏe mạnh nhưng còn kiêu căng tự phụ, xem thường mọi người, hung hăng, bắt nạt kẻ yếu*

***2. Bài học đường đời đầu tiên***

***a) Nhân vật Dế Choắt***

***- Ngoại hình***

*+ Người: gầy gò, dài lêu ngêu như gã nghiện thuốc phiện.*

*+ Cánh: ngắn củn… như người cởi trần mặc áo ghi lê.*

*+ Đôi càng: bè bè, nặng nề*

*+ Râu: cụt ngủn có một mẩu*

*+ Mặt mũi: lúc nào cũng ngẩn ngẩn ngơ ngơ*

***- Cách sinh hoạt***

 *Ăn xổi, ở thì*

***- Thái độ***

 *+Giao tiếp với Dế Mèn: nhã nhặn, lịch sự, lễ phép*

***b) Thái độ của Dế Mèn với Dế Choắt***

*- Lời nói: trịch thượng “chú mày”*

*- Thái độ: chê bai*

*- Cử chỉ, hành động: hếch răng, xì một hơi rõ dài, khinh khỉnh, mắng, từ chối lời đề nghị cần giúp đỡ của Choắt.*

*🡪 Khinh bỉ, coi thường Dế Choắt, ích kỉ, hẹp hòi.*

**III. TỔNG KẾT:**

**a. Mục tiêu:** Biếtkhái quát được giá trị nội dung và nghệ thuật. Tự rút ra bài học về cách ứng xử với bạn bè; nhân ái, khoan hòa, tôn trọng sự khác biệt.

**b. Tổ chức thực hiện**

***1.Khái quát giá trị nội dung, nghệ thuật***

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

- Chia nhóm lớp, yêu cầu:

? Nêu những biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong văn bản?

? Khái quát nội dung chính của văn bản “Bài học đường đời đầu tiên”.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

**B3: Báo cáo, thảo luận**

**B4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét thái độ và đánh giá kết quả làm việc của từng nhóm, chốt kiến thức trọng tâm.

***2.Bài học cho bản thân***

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**

?Từ những trải nghiệm đáng nhớ, DM đã rút ra bài học cho mình. Vậy qua câu chuyện *Bài học đường đời đầu tiên*, em rút ra bài học nào cho bản thân?

GVgọi HS trả lời. Quy định mỗi HS nêu 1 bài học, HS sau không lặp lại HS trước.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS lần lượt trả lời (khoảng 6,7 HS), 2 HS làm thư kí ghi chép ở bảng các bài học do bạn trả lời.

**B3: Báo cáo, thảo luận:**

HS khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần).

**B4: Kết luận, nhận định**

GV nhận xét, đánh giá, kết luận về những bài học có ý nghĩa với mỗi người.

****

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố kiến thức, kĩ năng đã học

**b. Tổ chức thực hiện:**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

 *GV yêu cầu HS trả lời cá nhân một số câu hỏi trắc nghiệm:*

**Câu 1:** Đoạn trích Bài học đường đời đầu tiên được kể lại theo lời của ai?

A. Dế Mèn. B. Chị Cốc. C. Dế Choắt. D. Tác giả.

**Câu 2:** Tác giả đã khắc họa vẻ ngoài của Dế Mèn như thế nào?

A. Ốm yếu, gầy gò và xanh xao. B. Khỏe mạnh, cường tráng và đẹp đẽ.

C. Mập mạp, xấu xí và thô kệch. D. Thân hình bình thường như bao con dế khác.

**Câu 3:** Tính cách của Dế Mèn trong đoạn trích Bài học đường đời đầu tiên như thế nào?

A. Hiền lành, tốt bụng và thích giúp đỡ người khác.

B. Khiêm tốn, đối xử hòa nhã với tất cả các con vật chung quanh,

C. Hung hăng, kiêu ngạo, xem thường các con vật khác.

D. Hiền lành và ngại va chạm với mọi người.

**Câu 4:** Bài học đường đời đầu tiên mà Dế Mèn rút ra được qua cái chết của Dế Choắt là gì?

A. Không nên trêu ghẹo những con vật khác, nhất là họ hàng nhà Cốc.

B. Nếu có ai nhờ mình giúp đỡ thì phải nhiệt tâm thực hiện, nếu không có ngày mình cần thì sẽ không có ai giúp đỡ.

C. Ở đời mà có thói hung hăng bậy bạ, có óc mà không biết nghĩ, sớm muộn rồi cũng mang vạ vào thân.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ :** HS thực hiện trả lời cá nhân

**B3**: **Báo cáo, thảo luận:** HS khác theo dõi, nhận xét và bổ sung

**B4: Kết luận, nhận định :** GV nhận xét, đánh giá, kết luận

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Viết được đoạn văn kể chuyện bằng lời của nhân vật trong truyện, biết sử dụng ngôi kể thứ nhất khi kể chuyện.

**b. Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV):**

Viết đoạn văn (từ 6 – 7 câu) kể lại một sự việc trong đoạn trích “Bài học đường đời đầu tiên” bằng lời của một nhân vật do em tự chọn.

**GVnêu câu hỏi gợi ý:**

**B2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS viết đoạn văn, GV theo dõi, hỗ trợ

**B3: Báo cáo, thảo luận:** 1HS đọc đoạn văn, những HS khác theo dõi, nhận xét, cùng đánh giá dựa vào bảng tiêu chí.

**B4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chỉnh sửa đoạn văn (nếu cần) ***GV có thể chọn từ 2 đến 3 HS có đoạn văn viết tương đối đảm bảo các tiêu chí để ghi điểm KT miệng cho các em***

**Phụ lục phiếu học tập:**

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

Nhóm 1,2: Tìm những chi tiết miêu tả ngoại hình của Dế Mèn.

Nhóm 3,4: Tìm những chi tiết miêu tả hành động của Dế Mèn.

Nhóm 5,6: Tìm những chi tiết nói về suy nghĩ của Dế Mèn.

Nhóm 7,8: Tìm những chi tiết kể về quan hệ của DM với hàng xóm.

Nhiệm vụ: Theo dõi phần (1) văn bản *Bài học đường đời đầu tiên* (từ đầu đến *có thể sắp đứng đầu thiên*

 *hạ rồi*) và thực hiện các yêu cầu sau: Hoàn thành sơ đồ sau bằng cách điền từ, cụm từ phù hợp vào chỗ trống:

Dế Mèn tự miêu tả hình thức của mình:

-càng:................................................................

-vuốt: ..............................................................

-cánh: ..............................................................

-răng: .............................................................

Hành động của Dế Mèn:

...........................................................................................................................................................................................................

....................................................................

..........................................................................

...........................................................................

..

........................................................

 Dế Mèn tự đánh giá về bản thân:

................................................................................

.................................................................................

 Quan hệ của Dế Mèn với bà con hàng xóm:

.................................................................................................................................................

.............................................................................

Chàng dế thanh niên cường tráng

**Phiếu học tập số 2:**

* Trạc tuổi …………………………………….….
* Người ……………., cánh ……………………..,

càng ………………..., râu ……………..………

* Mặt mũi: …………………………….………..
* Xưng hô:……………………………
* Ăn ở: …………………………….……………
* Choắt: …………………………….……………..
* Đối lập với ……………………………………..

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Làm việc nhóm**Tái hiện lại hình ảnh dế Choắt qua cái nhìn của dế Mèn trong 3 phút.  **Hình ảnh Dế Choắt**Description: Kết quả hình ảnh cho dế hoạt hình |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiết 4:** | **THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT****TỪ ĐƠN VÀ TỪ PHỨC, NGHĨA CỦA TỪ NGỮ, BIỆN PHÁP TU TỪ** | **Ngày soạn: 4/9/2023** |

**A. MỤC TIÊU:**

- Năng lực nhận diện từ đơn, từ ghép, từ láy

- Nhận biết và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ so sánh

- Nhận biết được nghĩa của từ ngữ, hiểu được nghĩa của một số thành ngữ thông dụng và đặt được câu với thành ngữ

- Yêu mến, biết giữ gìn sự trong sáng của TV, có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp, tạo lập văn bản

**B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Giáo án; máy chiếu, SGK

- Phiếu học tập

**C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Tổ chức thực hiện:**

**B1. Chuyển giao nhiệm vụ:** *GV sử dụng kĩ thuật dạy học* ***“Trình bày một phút”***  *yêu cầu HS nhớ lại kiến thức tiếngViệt từ tiểu học và trả lời câu hỏi :*

**B2:  *Thực hiện nhiệm vụ : HS tiếp nhận nv, nghe và trả lời.***

***B3: Dự kiến sản phẩm***: Theo cấu tạo: từ đơn, từ ghép, từ láy;

*B4: Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới:* Ở Tiểu học, các em đã được học về tiếng và từ. Tuy nhiên để giúp các em có thể hiểu sâu hơn và sử dụng thành thạo hơn từ tiếng việt, cô sẽ hướng dẫn cả lớp tìm hiểu trong bài Thực hành tiếng Việt hôm nay nhé

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**a. Mục tiêu:**

- Nắm được các khái niệm từ đơn, từ phức (từ ghép, từ láy)

- Nắm được các khái niệm, tác dụng biện pháp tu từ so sánh.

**b. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**

- GV tổ chức trò chơi: Ai nhanh hơn

Chia lớp thành 4 nhóm, hãy ghép các từ ở cột phải với các từ ở cột trái để miêu tả Dế Mèn cho phù hợp:

**A B**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Vuốt |  | Nhọn hoắt |
| Cánh | Rung rinh |
| Người | Hủn hoẳn |
| răng | Đen nhánh |
|  | Bóng mỡ |
|  | Ngoàm ngoạp |

- Gv yêu cầu HS quan sát lại bảng trên và đặt câu hỏi:

*+ Em có nhận xét gì về các từ ở cột A và cột B?*

*+ Em nhận thấy từ ghép và từ láy có gì giống và khác nhau?*

- HS thực hiện nhiệm vụ

**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**

- HS thực hiện nhiệm vụ

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- HS trình bày sản phẩm thảo luận

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức ghi lên bảng.

**GV chuẩn kiến thức:**

*- GV yêu cầu HS rút ra khái niệm về từ đơn, từ ghép, từ láy.*

***I. Từ đơn và từ phức***

***1.Từ đơn***

*VD: ăn, đi, ngồi*

***2. Từ phức:***

*- Trong từ phức có:*

*+ Từ ghép*

*VD: đen nhánh, xanh rì*

*+ Từ láy*

*VD: hủn hoẳn, lao xao*

**NV2: Thực hành nhận diện từ đơn, từ phức**

**Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**

- GV yêu cầu HS làm bài tập 1sgk/ 20 qua phiếu học tập số 1

**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**

- HS thực hiện nhiệm vụ

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- HS trình bày sản phẩm thảo luận

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức ghi lên bảng.

**NV3: Tìm hiểu biện pháp tu từ so sánh**

**Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**

- GV yêu cầu HS quan sát vi dụ:

Trẻ em như búp trên cành

Biết ăn ngủ biết học hành là ngoan

*? Những tập hợp từ nào chứa hình ảnh so sánh? Những sự vật, sự việc nào được so sánh với nhau?*

*? Dựa vào cơ sở nào để có thể so sánh như vậy? So sánh như thế nhằm mục đích gì?*

**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**

- HS thực hiện nhiệm vụ

- Dự kiến sản phẩm:

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- HS trình bày sản phẩm thảo luận

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức ghi lên

***II. So sánh***

***VD:***

*Trẻ em như búp trên cành*

*Biết ăn ngủ biết học hành là ngoan*

 **HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học về từ đơn, từ phức, so sánh để vận dụng vào giải bài tập

**b. Tổ chức thực hiện:**

**NV1: Bài tập 2 sgk/20**

**Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**

**- GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp:** *tìm các từ láy mô phỏng âm thanh trong VB Bài học đường đời đầu tiên, ví dụ như véo von, hừ hừ*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**

- HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi;

- Dự kiến sản phẩm: phanh phách, phành phạch…

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- HS trình bày sản phẩm thảo luận;

- GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức Ghi lên bảng

***Bài tập 2 SGK trang 20***

*Một số từ láy mô phỏng âm thanh: phanh phách, phành phạch, ngoàm ngoạp, văng vẳng...*

**NV2: Bài tập 3 sgk/20**

**Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**

- GV yêu cầu HS tìm và phân tích các từ láy trong các câu văn;

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**

- HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi;

- Dự kiến sản phẩm:

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- HS trình bày sản phẩm thảo luận;

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức ghi lên bảng

- GV chuẩn kiến thức: nghĩa của các từ láy

***Bài 3 SGK trang 20***

*+ Các từ láy: phanh phách, ngoàm ngoạp, dún dẩy*

* *âm thanh phát ra do một vật sắc tác động liên tiếp vào một vật khác.*
* *Ngoàm ngoạp: nhiều, liên tục, nhanh*
* *Dún dẩy: điệu đi nhịp nhàng, ra vẻ kiểu cách.*

***-*** *Tác dụng****:*** *Nhấn mạnh vẻ đẹp cường tráng, mạnh mẽ, đầy sức sống, khiến cho hình ảnh Dế Mèn hiện lên một cách sinh động.*

**NV3: Bài tập 4,5 sgk/20**

**Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**

- GV yêu cầu HS đọc bài tập 4 và yêu cầu thảo luận cặp đôi

- GV hướng dẫn: để giải thích nghĩa thông thường của từ có thể dựa vào từ điển, còn để giải thích nghĩa của từ trong câu cần dựa vào từ ngữ đứng trước và sau nó.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**

- HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi;

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- HS trình bày sản phẩm thảo luận;

- GV gọi hs nhóm khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của nhóm bạn.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức ghi lên bảng.

***Bài 4,5 SGK trang 20***

*- Nghèo: ở vào tình trạng không có hoặc có rất ít những gì thuộc về yêu cầu tối thiểu của đời sống vật chất (như: Nhà nó rất nghèo, Đất nước còn nghèo).*

*- Nghèo sức: khả năng hoạt động, làm việc hạn chế, sức khoẻ kém*

*- Mưa dầm sùi sụt: mưa nhỏ, rả rích, kéo dài không dứt.*

*- Điệu hát mưa dầm sùi sụt: điệu hát nhỏ, kéo dài, buồn, ngậm ngùi, thê lương*

**NV4: Bài tập 6 sgk/20**

- GV yêu cầu HS đọc bài tập 6 và yêu cầu Hs thực hiện nhóm ghi lại được các câu văn có phép so sánh, chỉ ra tác dụng

**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**

- HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi;

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- HS trình bày sản phẩm thảo luận;

- GV gọi hs nhóm khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của nhóm bạn.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức ghi lên bảng.

- GV chuẩn kiến thức:

***Bài tập 6: BPTT so sánh***

*Hai cái răng đen nhánh lúc nào cũng nhai ngoàm ngoạp như hai lưỡi liềm máy làm việc.*

***🡪 Nhấn mạnh Dế Mèn đang ở tuổi ăn, tuổi lớn, đầy sức sống, khoẻ mạnh.***

*- Mỏ Cốc như cái dùi sắt, chọc xuyên cả đất.*

 *🡪****Cho thấy sự tức giận, sức mạnh đáng sợ của chị Cốc khi mổ Dế Choắt.***

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Tổ chức thực hiện:**

*B1. Chuyển giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS:* viết đoạn văn (5 – 7 câu) nêu suy nghĩ của em về nhân vật Dế Mèn trong VB Bài học đường đời đầu tiên. Chỉ ra từ đơn, từ ghép, từ láy có sử dụng trong đoạn văn.

*-*GV hướng dẫn Hs cách viết đoạn văn có sử dụng từ đơn, từ phức, từ láy

-Hs thực hiện viết ở nhà

B2. Thực hiện nhiệm vụ:

B3. Báo cáo kết quả thảo luận

B4. GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

- Phản hồi nhận xét, đánh giá, định hướng nhận thức cho HS sau khi HS nộp sản phẩm. Lưu ý HS lưu hồ sơ học tập.

**- Dặn dò nội dung cần chuẩn bị:** đọc và trả lời câu hỏi trên phiếu cho bài tiếp theo **(Nếu cậu muốn có một người bạn và Thực hành tiếng Việt)**

- Soạn bài mới, nắm nội dung đã học

- Lưu hồ sơ học tập những sản phẩm đã hoàn thiện

- Tìm hiểu sơ bộ về nhà văn **Ăng-toan đơ Xanh-tơ Ê-xu-pe-ri và TP “*Hoàng tử bé*”**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tuần 2:****Tiết 5,6:** | **ĐỌC VB 2:****NẾU BẠN MUỐN CÓ MỘT NGƯỜI BẠN…****(Trích “Hoàng tử bé”)****– *Ăng-toan đơ Xanh-tơ Ê-xu-pe-ri* –** | **Ngày soạn: 4/9/2023** |

**A. MỤC TIÊU:**

- Nắm được những nét cơ bản về cuộc đời, sự nghiệp của tác giả.

- Tính chất của truyện đồng thoại trong văn bản “Nếu cậu muốn có một người bạn”.

- Nhận biết được các chi tiết miêu tả lời nói, cảm xúc, suy nghĩ của các nhân vật hoàng tử bé và cáo.

***-*** HS hiếu được nội dung, nghệ thuật của đoạn trích; cảm nhận được ý nghĩa của tình bạn.

- Bồi đắp những xúc cảm trước thiên nhiên, con người.

**B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

- SGK, SGV; một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.

- Máy tính, ti vi; phiếu học tập

**C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Giúp học sinh huy động những hiểu biết về tình bạn kết nối vào bài học, tạo tâm thế hào hứng cho học sinh và nhu cầu tìm hiểu văn bản để cảm nhận được tình bạn thể hiện trong tác phẩm.

**b. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ ( GV)**

**1.Trước khi đọc :** Hãy ghi lại một số từ miêu tả cảm xúc của em khi nghĩ về một người bạn thân. Điều gì khiến các em trở thành đôi bạn thân?

2. Em và người bạn thân ấy đã làm quen với nhau như thế nào? Cảm xúc của em khi quen bạn ấy là gì?

*- Thời gian chuẩn bị: 1 phút.*

*- Thời gian trình bày: 2 phút.*

+ Giáo viên gọi tinh thần xung phong để học sinh thể hiện sự tự tin của mình.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS làm việc cặp đôi, suy nghĩ, trả lời.

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- Học sinh lần lượt trình bày các câu trả lời.

- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

**GV** nhận xét và giới thiệu bài học: *Tình bạn luôn là nguồn cảm hứng bất tận cho những sáng tác đi vào lòng người. Những tác phẩm về tình bạn luôn ca ngợi về sự chân thành gắn bó, đoàn kết yêu thương, qua đó thể hiện sự tươi đẹp của cuộc sống khi có những người bạn thân trong đời. Một trong những hạnh phúc lớn nhất ở đời này là tình bạn, và một trong những hạnh phúc của tình bạn là có một người để gửi gắm những tâm sự thầm kín. Qua câu chuyện thú vị trong bài học này, các em có thể hiểu thêm: điều gì khiến chúng ta trở thành bạn của nhau? Tình bạn sẽ thay đổi cuộc sống của chúng ta ra sao? Đó là nội dung mà bài học này sẽ đem đến cho các em!*

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**I.ĐỌC - TÌM HIỂU CHUNG**

**a.** **Mục tiêu**:

- Nắm được những nét cơ bản về cuộc đời, sự nghiệp của tác giả.

- Nắm được cơ bản phong cách sáng tác của tác giả, những tác phẩm tiêu biểu.

- Biết được những nét chung của văn bản (Thể loại, ngôi kể, bố cục…)

**b. Tổ chức thực hiện:**

**NV1:**

**B1: Giao nhiệm vụ**

**HS đọc thông tin SGK thảo luận cặp đôi trả lời các câu hỏi sau bằng cách điền vào phiếu học tập số 1:**

? Gặp hoàng tử bé, cáo có đề nghị gì?

? Từ cảm hóa xuất hiện bao nhiêu lần trong đoạn trích?

? Qua những lời giải thích của cáo, em hiểu cảm hóa nghĩa là gì?

? Vậy, cáo mong muốn điều gì ở hoàng tử

? Điều gì ở hoàng tử bé khiến cáo thiết tha mong được kết bạn với cậu?

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS đọc thông tin SGK, thảo luận với bạn bên cạnh mình để hoàn thành phiếu học tập, hoàn thành nhiệm vụ.

- GV giúp đỡ HS ( nếu cần)

**B3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

**HS**: Trả lời câu hỏi bằng cách điền vào phiếu học tập.

**GV***:* Hướng dẫn HS, giúp đỡ ( nếu cần)

**B4: Kết luận, nhận định**

- Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm của HS.

- Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục tiếp theo.

***2. Kết bạn và cảm hóa:***

***a. Kết bạn:***

*- Cáo mong muốn được kết bạn với hoàng tử bé và mong được hoàng tử bé cảm hóa*

***b. Cảm hóa***

 *-“Cảm hoá” chính là làm thay đổi, làm cho trở nên gần gũi hơn*

*- Nếu được cảm hóa, cuộc sống của Cáo sẽ thay đổi, tràn đầy hạnh phúc như được chiếu sáng.*

*- Cáo sẽ rất vui thích khi được kết bạn với hoàng tử bé và nhận ra được giá trị của tình bạn.*

**NV2:**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**

***\* Vòng chuyên gia (7 phút)***

- Chia lớp ra làm 3 nhóm hoặc 6 nhóm:

**-** Yêu cầu các em ở mỗi nhóm đánh số 1,2,3… (nếu 3 nhóm) hoặc 1,2,3,4,5,6 (nếu 6 nhóm)...

- **Phát phiếu học tập số 2** & giao nhiệm vụ:

**Nhóm 1**: Tìm những chi tiết thể hiện sự thay đổi trong cảm nhận của cáo về bước chân trước và sau khi được cảm hóa?

**Nhóm 2**: Tìm những chi tiết thể hiện sự thay đổi trong cảm nhận của cáo về đồng lúa mì trước và sau khi được cảm hóa?

**Nhóm 3**: Tìm những chi tiết thể hiện sự thay đổi trong nhận định của cáo về cuộc sống trước và sau khi được cảm hóa?

***\* Vòng mảnh ghép (8 phút)***

**-** Tạo nhóm mới (các em số 1 tạo thành nhóm 1 mới, số 2 tạo thành nhóm 2 mới, số 3 tạo thành nhóm 3 mới & giao nhiệm vụ mới:

1. Chia sẻ kết quả thảo luận ở vòng chuyên sâu?

2. Nếu được cảm hóa cuộc sống của cáo sẽ thay đổi như thế nào?

3. Qua đó em hiểu được ý nghĩa như thế nào về tình bạn?

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

***\* Vòng chuyên sâu***

**HS**:

- Làm việc cá nhân 3 phút, ghi kết quả ra phiếu cá nhân.

- Thảo luận nhóm 5 phút và ghi kết quả ra phiếu học tập nhóm (phần việc của nhóm mình làm).

**GV** hướng dẫn HS thảo luận (nếu cần).

***\* Vòng mảnh ghép (8 phút)***

**HS**:

- 3 phút đầu: Từng thành viên ở nhóm trình bày lại nội dung đã tìm hiểu ở vòng mảnh ghép.

- 5 phút tiếp: thảo luận, trao đổi để hoàn thành những nhiệm vụ còn lại.

**GV** theo dõi, hỗ trợ cho HS (nếu HS gặp khó khăn).

**B3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

**GV**:

- Yêu cầu đại diện của một nhóm lên trình bày.

- Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).

**HS:**

 - Đại diện 1 nhóm lên bày sản phẩm.

- Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.

**B4: Kết luận, nhận định**

- Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong HĐ nhóm của HS.

- Chốt kiến thức & chuyển dẫn sang mục tiếp theo.

- “Cảm hoá” chính là kết bạn, là tạo dựng mối liên hệ gần gũi, gắn kết tình cảm để biết quan tâm, gắn kết và cần đến nhau.

- Cáo nhận thấy ở hoàng tử bé là sự ngây thơ, trong sáng, luôn hướng tới cái thiện

- Cáo đã nói cho hoàng tử về cách cảm hoá: cần phải kiên nhẫn giúp họ có thể xích lại gần nhau hơn.

Dự kiến sản phẩm của **Phiếu học tập số 2**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**

**? Trình bày những hiểu biết chung của em về tác giả Ăng-toan đơ Xanh-tơ Ê-xu-pe-ri?**

(Gợi ý: *Tiểu sử, cuộc đời, sự nghiệp văn chương, các tác phẩm chính*.)

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

**GV** hướng dẫn HS đọc và tìm thông tin.

**HS** quan sát SGK.

**B3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

**GV** yêu cầu HS trả lời.

**HS** trả lời câu hỏi của GV.

**B4: Kết luận, nhận định**

***1. Tác giả:*** *Ăng-toan đơ Xanh-tơ Ê-xu-pe-ri (1900-1944), là nhà văn lớn người Pháp.*

***-***  *Ngòi bút sáng tác của ông đậm chất trữ tình, trong trẻo, giàu cảm hứng lãng mạn.*

**GV bổ sung**: Antoine de Saint-Exupéry (1900-1944).**Quê hương:** Lyons, nước Pháp, là một nhà văn, một phi công người Pháp. Một tác giả có thể nói là độc nhất vô nhị trong lịch sử văn học thế giới khi là một phi công, một người lính, nhưng lại có đôi mắt và tâm hồn của nhà thơ. Ông tham gia Chiến tranh Thế giới lần II với cương vị phi công chiến đấu. Máy bay của ông bị bắn rơi trên vùng trời nước Pháp vào năm 1944.**- Đề tài :** Lấy cảm hứng từ những chuyến bay và cuộc sống của người phi công**- Các tác phẩm chính:** Hoàng tử bé, Bay đêm, Cõi người ta, Phi công thời chiến**- Giải thưởng:** Huân chương Croix de Guerre (huân chương được nhà nước Pháp trao tặng cho các cá nhân hoặc đơn vị có thành tích trong Chiến tranh TG lần II)

**B1: Giao nhiệm vụ**

**- GV:** Hướng dẫn cách đọc, đọc mẫu một đoạn

+ HD học sinh đọc phân vai: Người dẫn truyện, hoàng tử bé, con cáo.

*- GV lưu ý HS trong khi đọc:*

* Chú ý những lời đối thoại giữa hoàng tử bé và cáo;
* Chú ý từ “cảm hoá” mỗi khi nó xuất hiện;
* Cảm nhận khác nhau của cáo về tiếng bước chân và về cánh đồng lúa mí;
* Cáo đã chỉ cho hoàng tử bé cách cảm hoá mình.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS nhận nhiệm vụ đọc theo từng vai.

- GV Chỉnh cách đọc cho HS (nếu cần).

**B3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- HS đọc theo các vai đã phân công

**B4: Kết luận, nhận định**

- Gv nhận xét cách đọc của HS

- Tuyên dương, khen ngợi

**- GV mở rộng:** Khi đọc văn bản các em chú ý đọc diễn cảm thể hiện tình cảm của nhân vât. Như thế các em không chỉ được hòa mình vào câu chuyện mà các em còn hiểu hơn về tính cách, phẩm chất của các nhân vật.

**\* Lưu ý:** Quan sát, nắm thông tin ở các hộp chỉ dẫn màu vàng bên cạnh.

**B1: Giao nhiệm vụ**

**- Chia nhóm lớp, giao nhiệm vụ thực (**KT khăn trải bàn**)**

? Đoạn trích ***“Nếu cậu muốn có một người bạn”***  có xuất xứ từ đâu?

? Truyện sử dụng ngôi kể nào? Dựa vào đâu em nhận ra ngôi kể đó? Lời kể của ai?

? Văn bản thuộc thể loại nào? Dựa vào đâu em có nhận xét đó?

? Nhân vật chính của truyện là ai?

? Quan sát văn bản, em thấy văn bản chia làm mấy phần? Nêu nội dung của từng phần?

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

**HS**: - Đọc văn bản

- Làm việc cá nhân 2’, nhóm 5’

+ 2 phút đầu, HS ghi kết quả làm việc ra phiếu cá nhân.

+ 5 phút tiếp theo, HS làm việc nhóm, thảo luận và ghi kết quả vào ô giữa của phiếu học tập, dán phiếu cá nhân ở vị trí có tên mình.

**GV**:- Theo dõi, hỗ trợ HS trong hoạt động nhóm.

**B3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

**HS**: Trình bày sản phẩm của nhóm mình. Theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

**GV***:* - Hướng dẫn HS trình bày bằng cách nhắc lại từng câu hỏi

**B4: Kết luận, nhận định**

- Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.

GV: Hoàng tử bé là tác phẩm nổi tiếng nhất của Ă. Ê-xu-pe-ri được dịch ra hơn 250 thứ tiếng

(tên tiếng Pháp: Le Petit Prince). Xuất bản năm 1943.

- Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau

***2. Tác phẩm***

*Đoạn trích:* ***“Nếu cậu muốn có một người bạn”***  *trích từ chương XXI của tác phẩm* ***Hoàng tử bé****. Xuất bản năm 1943.*

***- Ngôi kể****: ngôi thứ bé*

***3. Bố cục:*** *3 phần*

*\* Từ đầu… mình chưa được cảm hóa: Bối cảnh cuộc gặp gỡ giữa hoàng bé và con cáo.*

*\* Tiếp theo ...duy nhất trên đời: Cuộc trò chuyện và sự cảm hóa của hoàng bé dành cho cáo.*

*\* Phần còn lại: Chia tay và những bài học về tình bạn*

**II. KHÁM PHÁ VĂN BẢN:**

**a. Mục tiêu**:

- Nhận biết một số yếu tố của truyện đồng thoại (cốt truyên, nhân vật, người kể chuyện, lời nhân vật).

- Nhận biết và phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.

- Nhận biết được cảm xúc, suy nghĩ của các nhân vật hoàng tử bé và cáo.

**b. Tổ chức thực hiện**

**NV1**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**

**GV đặt câu hỏi và Hs thực hiện trả lời cá nhân**

? Hoàng tử bé đến từ đâu và gặp cáo trong hoàn cảnh nào?

? Cáo gặp hoàng tử bé trong khi nó đang cảm nhận như thế nào về cuộc sống?

? Cả hai nhân vật có đều mang tâm trạng gì

? Từ cuộc gặp gỡ của cáo và hoàng tử bé, em có rút ra được kinh nghiệm gì khi mình gặp gỡ 1 người bạn mới?

*( Thân thiện, lịch sự qua nụ cười, ánh mắt)*

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS đọc thông tin SGK để thực hiện nhiệm vụ

- GV giúp đỡ HS ( nếu cần)

**B3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

**HS**: Trả lời câu hỏi

**GV***:* Hướng dẫn HS trình bày bằng cách nhắc lại từng câu hỏi

**B4: Kết luận, nhận định**

- Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.

- Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau .

- GV bổ sung: Hai nhân vật đều đang cô đơn, buồn bã, đều muốn tìm những người bạn. Cáo đã đưa ra đề nghị với hoàng tử bé là “cảm hoá mình đi”

***1. Cuộc gặp gỡ giữa Hoàng tử bé và Cáo***

*- Hoàn cảnh:**hoàng tử bé từ một hành tinh khác vừa đặt chân tới trái đất.*

*- Hoàng tử bé thất vọng, đau khổ khi ngỡ rằng bông hồng của mình không phải duy nhất.*

*- Con cáo thì đang bị săn đuổi, sợ hãi, chạy trốn con người…*

 *-> Hai nhân vật đều đang cô đơn, buồn bã.*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Cảm nhận của cáo về đồng lúa mì** | Đồng lúa mì chẳng gợi nhớ gì cho mình cả=> Không thấy có ích | Lúa mì vàng óng sẽ làm mình nhớ đến bạn và mình sẽ thích gió trên đồng lúa mì.=> Thân thương, ấm áp |
| **Nhận định của cáo về cuộc sống** | Mình săn gà, con người thì săn mình. Mọi con gà đều giống nhau, mọi con người đều giống nhau | Như thể được chiếu sáng… |

**B1: Giao nhiệm vụ : Hs trả lời thảo luận theo cặp đôi**

? Khi chia tay hoàng tử bé, cáo đã có những cảm xúc gì? Những cảm xúc ấy có khiến cáo hối tiếc về việc kết bạn với hoàng tử bé không?

? Hoàng tử bé đã nhắc lại những lời nào của cáo để cho nhớ? Nêu cảm nhận của em về ý nghĩa của một trong những lời nói đó?

**? Cáo đã chia sẻ với hoàng tử nhiều bài học về tình bạn. Em thấy bài học nào ý nghĩa, gần gũi với mình?**

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS đọc thông tin SGK để thực hiện nhiệm vụ

- GV giúp đỡ HS ( nếu cần)

**B3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

**HS**: Trả lời câu hỏi

**B4: Kết luận, nhận định**

- Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.

- Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau

***3. Hoàng tử bé chia tay Cáo***

***a. Cáo***

*- Cảm xúc: Buồn nhưng không hối tiếc*

*- Suy nghĩ: Cuộc sống không buồn tẻ, sợ hãi mà sẽ tốt đẹp hơn và hạnh phúc hơn.*

***b. Hoàng tử bé***

*- Nhắc lại lời nói của cáo để cho nhớ*

***c. Món quà cáo dành tặng hoàng tử bé:***

*+ Bài học về cách kết bạn: cần thân thiện, kiên nhẫn, dành thời gian để cảm hóa nhau*

*+ Bài học về cách nhìn nhận, đánh giá, trách nhiệm với bạn bè: thấu hiểu, quan tâm, lắng nghe, sẻ chia, bảo vệ*

**GV bổ sung :** *Câu nói: người ta chỉ thấy rõ với trái tim, Điều cốt lõi vô hình trong mắt trần* – câu nói chứa đựng **“bí mật”** mà cáo dành cho hoàng tử mang ý nghĩa ẩn dụ và mang ý nghĩa triết lí. Con người cần biết nhìn nhận, đánh giá mọi thứ bằng tình yêu và sự tin tưởng, thấu hiểu. Chỉ khi nhìn bằng trái tim, con người mới nhận ra và biết trân trọng, gìn giữ những điều đẹp đẽ, quý giá... Đó cũng là bí mật của tình yêu làm nên sự kết nối giữa con người với con người, con người với vạn vật

**III. TỔNG KẾT**

**a. Mục tiêu:**

**-** Biếtkhái quát được giá trị nội dung và nghệ thuật. Học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: Nhân ái, chan hoà, khiêm tốn; trân trọng tình bạn, tôn trọng sự khác biệt.

**b. Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

- Chia nhóm lớp, yêu cầu:

? Nêu những biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong văn bản?

? Khái quát nội dung chính của văn bản “Nếu cậu muốn có một người bạn”.

? Theo em, nhân vật cáo có phải là nhân vật của truyện đồng thoại không? Vì sao?

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS làm việc cá nhân, làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

GV theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).

**B3: Báo cáo, thảo luận**

HS báo cáo kết quả, HS nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) dựa trên bảng kiểm.

**B4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét thái độ và đánh giá kết quả làm việc của từng nhóm, chốt kiến thức trọng tâm.

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**

?Từ những trải nghiệm của hoàng tử bé, bản thân em đã từng làm quen, kết bạn với những người bạn của mình, em rút ra bài học nào về cách kết bạn và cần có trách nhiệm gì đối với tình bạn ?( bài học về tình bạn)

GVgọi HS trả lời. Quy định mỗi HS nêu 1 bài học, HS sau không lặp lại HS trước.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS lần lượt trả lời (khoảng 2,3HS), 2 HS làm thư kí ghi chép ở bảng các bài học do bạn trả lời.

**B3: Báo cáo, thảo luận:**

HS khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần).

**B4: Kết luận, nhận định**

GV nhận xét, đánh giá, kết luận về những bài học có ý nghĩa với mỗi người.

- Nhân vật cáo là nhân vật của truyện đồng thoại vì là con vật được nhân hóa, biết nói chuyện. Nó vẫn mang đặc tính của loài cáo: săn gà và bị người săn bắt, nhưng bên cạnh đó, nó mang đặc điểm của con người: có khát khao được kết bạn, được trân trọng và đón nhận những điều tốt đẹp của bản thân.

***1. Nghệ thuật***

*- Kể kết hợp với miêu tả, biểu cảm*

*- Xây dựng hình tượng nhân vật phù hợp với tâm lí, suy nghĩ của trẻ thơ.*

*- Nghệ thuật nhân hoá đặc sắc.*

***2. Nội dung***

*Kể về cuộc gặp gỡ bắt ngờ giữa hoàng tử bé và một con cáo trên Trái Đất. Cuộc gặp gỡ này đã mang đến cho cả hai những món quà quý giá.*

***3.******Ý nghĩa:***

*Bài học về cách kết bạn cần kiên nhẫn và dành thời gian cho nhau; về cách nhìn nhận, đánh giá và trách nhiệm với bạn bè.*

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:**

- Vận dụng kiến thức của bài học vào làm các bài tập cụ thể nhằm củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Tổ chức thực hiện:**

**B1: Giao nhiệm vụ**- Chia nhóm lớp theo cặp đôi.

- Phát phiếu học tập, giao nhiệm vụ nhóm:

*?* Nhập vai nhân vật hoàng tử bé để ghi lại “nhật kí” về cuộc gặp gỡ với cáo theo phiếu học tập sau:

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

**HS**:Suy nghĩ cá nhân 2’ và ghi ra giấy.

Làm việc theo cặp đôi 5’ (trao đổi, chia sẻ và đi đến thống nhất để hoàn thành phiếu học tập).

**GV** hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).

**B3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

**HS**:- Đại diện 01 đến 02 cặp đôi báo cáo kết quả thảo luận nhóm, cặp đôi khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.

**GV**:- Yêu cầu HS nhận xét, đánh giá chéo giữa các cặp đôi.

**B4: Kết luận, nhận định**

- Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của các cặp đôi**.( Gv chọn 3 phiếu học tập ngẫu nhiên của 3 cặp đôi để chấm điểm lấy cột KT miệng)**

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:**

**-** Vận dụng kiến thức đã học để viết được đoạn văn miêu tả cảm xúc của nhân vật cáo sau khi từ biệt hoàng tử bé.

**B. Tổ chức thực hiện:**

**B1: Giao nhiệm vụ**Giao nhiệm vụ cho HS:

? Viết đoạn văn (5-7 câu) miêu tả cảm xúc của nhân vật cáo sau khi từ biệt hoàng tử bé.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

**HS**: Suy nghĩ cá nhân hoàn thành bài tập

**GV**: Hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).

**B3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

**HS**: Trình bày bài làm của mình ở tiết học sau.

**GV**: Yêu cầu HS nhận xét, đánh giá chéo với bạn cùng bàn.(khi Gv yêu cầu)

**B4: Kết luận, nhận định**

- Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của HS.

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

**\* Hướng dẫn HS học bài ở nhà:**

- Soạn: *Thực hành tiếng Việt*

- Nắm nội dung đã học

- Lưu hồ sơ học tập những sản phẩm đã hoàn thiện

- Hoàn thành đoạn văn viết ở nhà và báo cáo ở tiết học sau



**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

|  |  |
| --- | --- |
| Lời đề nghị của cáo: |  |
| Từ “Cảm hóa” xuất hiện số lần: |  |
| Cảm hóa là:  |  |
| Mong muốn của cáo ở hoàng tử bé:  |  |
| Điều gì ở hoàng tử bé khiến cáo thiết tha mong được kết bạn với cậu:  |  |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3: ( Dự kiến sản phẩm của HS)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Cuộc sống của cáo trước khi cảm hóa** | **Cuộc sống của cáo sau khi cảm hóa** |
| **Cảm nhận của cáo về bước chân** | Những bước chân khác chỉ khiến mình trốn vào lòng đất=> Nó sợ hãi và chạy trốn | Bước chân của bạn khác hẳn mọi bước chân khác, sẽ gọi mình ra khỏi hang như tiếng nhạc=> Vui thích, chủ động tìm đến. |
| **Cảm nhận của cáo về đồng lúa mì** | Đồng lúa mì chẳng gợi nhớ gì cho mình cả=> Không thấy có ích | Lúa mì vàng óng sẽ làm mình nhớ đến bạn và mình sẽ thích gió trên đồng lúa mì.=> Thân thương, ấm áp |
| **Nhận định của cáo về cuộc sống** | Mình săn gà, con người thì săn mình. Mọi con gà đều giống nhau, mọi con người đều giống nhau | Như thể được mặt trời chiếu sáng… |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiết 7:** | **THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT****NGHĨA CỦA TỪ NGỮ, BIỆN PHÁP TU TỪ,****TỪ GHÉP VÀ TỪ LÁY** | **Ngày soạn: 4/9/2023** |

**A. MỤC TIÊU:**

**-** Nhận biết được nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa của những từ có yếu tố Hán Việt đó.

- Mở rộng vốn từ, đặt câu với các từ cho trước.

- Nhận biết và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong văn VB đọc hiểu, tạo lập đoạn văn.

**B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

- SGK, SGV; một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.

- Máy tính, ti vi; phiếu học tập

**C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Tổ chức thực hiện:**

**B1. Chuyển giao nhiệm vụ:**

*- GV đặt câu hỏi, yêu cầu HS trả lời:* Khi gặp một từ khó, không hiểu nghĩa, em sẽ có cách nào để hiểu được nghĩa của từ?

**B2: HS tiếp nhận nhiệm vụ** *:* HS suy nghĩ cá nhân để trả lời câu hỏi.

**B3: Báo cáo, thảo luận:** Dự *kiến sản phẩm:* Tra từ điển, đoán nghĩa của từ dựa vào câu văn, đoạn văn mà từ đó xuất hiện

**B4: Kết luận, nhận định (GV):**

Nhận xét câu trả lời của HS và kết nối vào hoạt động hình thành kiến thức mới, nêu nhiệm vụ của học sinh đối với toàn bài học : Trong vốn tiếng Việt phong phú và đa dạng, có nhiều từ ngữ đa nghĩa. Vậy để hiểu được nghĩa của từ có những cách nào, chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay.

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**a. Mục tiêu:**

- Nắm được các khái niệm về nghĩa của từ, có ý thức sử dụng từ đúng nghĩa, phù hợp với ngữ cảnh

**b. Tổ chức thực hiện:**

**NV1 :**

**Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**

- GV đưa ra ví dụ, HS giải nghĩa các từ : cảm hoá, cốt lõi, mắt trần, hoàng tử

*- Em đã dùng những cách nào để giải nghĩa được các từ trên?*

- HS thực hiện nhiệm vụ

**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**

- HS thực hiện nhiệm vụ

- Dự kiến sản phẩm:

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- HS trình bày sản phẩm thảo luận;

- GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức ghi lên bảng.

*- Để giải nghĩa từ, có thể dựa vào từ điển, nghĩa của từ dựa vào câu văn, đoạn văn mà từ đó xuất hiện, với từ Hán Việt, có thể giải nghĩa từng thành tố cấu tạo nên từ.*

**GV chuẩn kiến thức:**

Để giải nghĩa từ, có thể dựa vào từ điển, nghĩa của từ dựa vào câu văn, đoạn văn mà từ đó xuất hiện, với từ Hán Việt, có thể giải nghĩa từng thành tố cấu tạo nên từ.

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:**

**b. Tổ chức thực hiện:**

**NV1: Bài tập 1**

**Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**

- GV chia lớp làm 6 nhóm yêu cầu HS đọc bài tập 1và hoàn thành **phiếu học tập**

**-Mỗi nhóm tìm ít nhất được 3 từ, đặt câu**

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**

- HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi

- Dự kiến sản phẩm:

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- HS trình bày sản phẩm thảo luận

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức Ghi lên bảng.

- GV củng cố lại kiến thức về từ loại cho HS.

***Bài tập 1/ trang 26***

*Một số từ có mô hình cấu tạo như từ cảm hoá: tha hoá, nhân cách hoá, đồng hoá, trẻ hoá, công nghiệp hoá....*

*- Tha hoá: biến thành cái khác, mang đặc điểm trái ngược với bản chất vốn có.*

*- Nhân cách hoá: gán cho loài vật hoặc vật vô tri hình dáng, tính cách hoặc ngôn ngữ của con người.*

*- Công nghiệp hoá là quá trình phát triển, nâng cao tỉ trọng ngành công nghiệp ở một vùng hay một quốc gia.*

**NV2**

**Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**

**- GV yêu cầu HS đọc và làm bài tập 2**

GV hướng dẫn HS dựa vào câu văn chứa các từ và phần chú thích nghĩa trong văn bản để đặt câu phù hợp.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**

- HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi;

- Dự kiến sản phẩm: phanh phách, phành phạch…

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- HS trình bày sản phẩm thảo luận;

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức Ghi lên bảng.

***Bài 2/ trang 26***

*Đặt câu với từ đơn điệu, kiên nhẫn, cốt lõi*

*VD: Cuộc sống của Cáo thật đơn điệu*

**NV3:**

**Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**

- GV chia nhóm lớp theo cặp đôi và yêu cầu HS tìm, nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong đoạn văn.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**

- HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi;

- Dự kiến sản phẩm:

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- HS trình bày sản phẩm thảo luận;

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức Ghi lên bảng.

***Bài 3/ trang 20***

*- Câu văn sử dụng BPTT so sánh: Còn bước chân của bạn sẽ gọi mình ra khỏi hang, như là tiếng nhạc.*

 *Tác dụng: so sánh tiếng bước chân của hoàng tử bé với tiếng nhạc, một thứ âm thanh du dương, mang cảm xúc, gợi ra sự gần gũi, quen thuộc, ấm áp với cáo.*

**NV4:**

**Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**

- GV yêu cầu HS đọc bài tập 4, yêu cầu HS đọc lại văn bản Nếu cậu muốn có một người bạn và chỉ ra những lời thoại được lặp lại trong VB.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**

- HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- HS trình bày sản phẩm thảo luận

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức Ghi lên bảng.

***Bài 4/ trang 20***

*- Những lời thoại được lặp lại: vĩnh biệt, điều cốt lõi trong mắt trần, chính thời gian mà bạn bỏ ra cho bông hồng của bạn, bạn có trách nhiệm với bông hồng của bạn... tác dụng: nhấn mạnh nội dung câu nói, vừa tạo nhạc tính và chất thơ cho VB*

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:**

**-** Vận dụng kiến thức đã học đẻ viết đoạn văn có sử dụng ghép, từ láy

**b. Tổ chức thực hiện:**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**

 *GV yêu cầu HS:* viết đoạn văn (5-7 câu) trình bày cảm nhận của em về nhân vật hoàng tử bé hoặc nhân vật cáo. Trong đoạn văn có sử dụng ít nhất 2 từ ghép và 2 từ láy.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ:**

*HS tiếp nhận nhiệm vụ : viết đoạn văn có sử dụng từ ghép, từ láy*

**B3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- HS trình bày sản phẩm thảo luận (2-3HS)

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**B4: GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

**Phiếu học tập**

|  |
| --- |
| Bài tập 1/26 **Hóa** trong **cảm hóa** là yếu tố thường đi sau một yếu tố khác có nghĩa là **“trở thành, làm cho trở thành hay làm cho có tính chất mà trước đó chưa có”**. Hãy tìm một số từ có yếu tố **“hóa”** được dùng theo cách như vậy và giải thích nghĩa của các từ đó. |
|  |  **Dự kiến sản phẩm** |
| **Từ** | **Nghĩa** | **Đặt câu** |
| **Mẫu:**Cơ giới hóa | *Sử dụng máy móc thay cho hoặc giảm nhẹ cho lao động chân tay và tăng hiệu suất* | **Đặt câu:**Đồng ruộng quê em hiện nay đã được **cơ** **giới hóa** hoàn toàn. |
| **…………………….****…………………….** | **……………………………….****……………………………....** | **……………………………………..****……………………………………..** |
| **…………………….****…………………….** | **……………………………….****……………………………....** | **……………………………………..****……………………………………..** |
| **…………………….****…………………….** | **……………………………….****……………………………....** | **……………………………………..****……………………………………..** |
| **…………………….****…………………….** | **……………………………….****……………………………....** | **……………………………………..****……………………………………..** |
| **…………………….****…………………….** | **……………………………….****……………………………....** | **……………………………………..****……………………………………..** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiết 8:**  | **ĐỌC VB 3: BẮT NẠT****(Nguyễn Thế Hoàng Linh)** | **Ngày soạn: 11/9/2023** |

**A. MỤC TIÊU:**

- Nắm được những nét cơ bản về cuộc đời, sự nghiệp của tác giả.

- Sự khác nhau về thể loại của văn bản truyện và văn bản thơ.

- Nhận biết được hiện tượng bắt nạt là việc làm xấu.

- Nhận biết được các yếu tố của văn bản thơ : từ ngữ, hình ảnh, nhân vật trữ tình.

- Có thái độ đúng đắn trước hiện tượng bắt nạt, xây dựng môi trường học đường lành mạnh, an toàn, hạnh phúc và thái độ của tác giả.

- HS hiếu được nội dung, nghệ thuật của bài thơ.

**B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

- SGK, SGV; một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.

- Máy tính, ti vi; phiếu học tập

**C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:**

- Giúp học sinh huy động những hiểu biết, sự trải nghiệm của bản thân về hiện tượng bắt nạt - một trong những hiện tượng bạo lực học đường khá phổ biến hiện nay để kết nối vào bài học, tạo tâm thế hào hứng cho học sinh và nhu cầu tìm hiểu văn bản để cảm nhận được ý nghĩa thể hiện trong tác phẩm.

**b. Tổ chức thực hiện:**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**

? Quan sát hình ảnh, những hình ảnh ấy phản ánh hiện tượng gì? Em có chứng kiến hiện tượng ấy trong thực tế không? Nếu có em có suy nghĩ gì về hiện tượng đó?

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Description: C:\Users\Administrator\Desktop\bắt nạt 1.jpg | Description: C:\Users\Administrator\Desktop\bắt nạt 2.jpg | Description: C:\Users\Administrator\Desktop\bắt nạt 3.jpg |

**B2: Thực hiện nhiệm vụ** : HS suy nghĩ cá nhân, trả lời và chia sẻ suy nghĩ của mình.

**B3: Báo cáo thảo luận**: HS trả lời câu hỏi của GV

**B4: Kết luận nhận định** : GV nhận xét và kết nối vào nội dung bài học

 Bắt nạt là hiện tượng phổ biến trong trường học, nó tồn tại dưới nhiều hình thức khác nhau. Bắt nạt bằng hành động, bắt nạt bằng lời nói, bắt nạt trên Facebook....Hiện tượng bắt nạt đó là tốt hay xấu? Chúng ta nên cư xử như thế nào cho phù hợp? Bài học hôm nay chúng ta sẽ cùng tìm hiểu

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**I. ĐỌC-TÌM HIỂU CHUNG**

**a. Mục tiêu**:

- Nêu được các thông tin về tác giả, tác phẩm, cách đọc và hiểu nghĩa những từ khó.

- Biết được những nét chung của văn bản (Xuất xứ, thời gian sáng tác, thể loại…).

**b. Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

 GV hướng dẫn cách đọc. GV gọi hai HS đọc bài thơ.

? Trình bày xuất xứ của bài thơ

? Bài thơ được sáng tác theo thể thơ nào?

? Bài thơ được chia thành mấy phần ? Nêu nội dung từng phần ?

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

**HS**: - Đọc văn bản

- Làm việc cặp đôi 2 ': HS trao đổi theo cặp.

**GV**: Chỉnh cách đọc cho HS (nếu cần).

- Theo dõi, hỗ trợ HS trong hoạt động .

**B3: Báo cáo, thảo luận**

**HS**: Chia sẻ kết quả thảo luận .

 Theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn

**GV***:* Nhận xét cách đọc của HS.

- Hướng dẫn HS trình bày bằng cách nhắc lại từng câu hỏi

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.

- Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau .

***2.Tác phẩm:***

*- Trích từ tập thơ Ra vườn nhặt nắng.*

*- Năm sáng tác: 2017*

***3. Thể loại và bố cục***

*- Thể loại: Thơ năm chữ.*

*- Bố cục: 4 phần*

*+ Khổ 1: Nêu vấn đề*

*+ Khổ 2, 3, 4 : Gợi ý những việc làm tốt thay cho bắt nạt.*

*+ Khổ 5,6 : Phân loại đối tượng bắt nạt.*

*+ Khổ 7, 8: Lời nhắn nhủ của tác giả.*

**II. KHÁM PHÁ VĂN BẢN:**

**a. Mục tiêu**:

- Nhận biết hiện tượng bắt nạt và thái độ của tác giả.

- Nhận thấy được những việc làm tốt thay vì bắt nạt, thái độ của tác giả.

- Hiểu được lời khuyên, thái độ của tác giả với hiện tượng bắt nạt.

- Hiểu được lời khuyên của tác giả, rút ra bài học cho bản thân.

**b. Tổ chức thực hiện:**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

**GV yêu cầu hS đọc khổ thơ 1 và cho biết**

**-** Tác giả nêu hiện tượng bắt nạt bằng những từ ngữ nào?

**-** Em có nhận xét gì về cách nêu vấn đề của tác giả?

- Thái độ của tác giả đối với hiện tượng bắt nạt là gì?

GV yêu cầu HS đọc khổ thơ 4 và cho biết: tác giả dùng hình ảnh so sánh nào để nói về các bạn bị bắt nạt?

Thái độ của tác giả đối với hiện tượng bắt nạt là gì?

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

**HS**:

- Đọc thầm khổ 1

- Làm việc cá nhân, tìm chi tiết.

**GV**:

- Theo dõi, hướng dẫn ( nếu cần)

**B3: Báo cáo, thảo luận**

**HS**: Trả lời câu hỏi

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.

- Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau .

***1.Thái độ của nhân vật “ tớ”:***

***a. Đối với các bạn bắt nạt****:*

*“ Bắt nạt là xấu lắm”-> bộc lộ thái độ thẳng thắn phê bình, không chấp nhận*

*- Khuyên nhủ từ bỏ việc bắt nạt vì bắt nạt là việc làm xấu xí*

*- Lời kêu gọi “ bạn ơi”-> tạo âm điệu ngọt ngào, lời khuyên tha thiết, thái độ thân mật.*

*b. Đối với các bạn bị bắt nạt:*

*dùng hình ảnh so sánh - thỏ non, đáng yêu -> thể hiện thái độ tôn trọng, gần gũi, yêu mến.*

**Nhiệm vụ 1:**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

**GV nêu câu hỏi**

? Tác giả khuyên chúng ta làm gì thay vì bắt nạt?

? Em hiểu cụm từ “ ăn mù tạt”, “trêu mù tạt” là gì ? Biện pháp tu từ nào được sử dụng ở đây?

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

**HS**: Đọc thầm khổ 2,3,4

- Làm việc cá nhân, cặp đôi.

**GV**: Theo dõi, hướng dẫn ( nếu cần)

**B3: Báo cáo, thảo luận**

**HS**: Trình bày kết quả thảo luận. Theo dõi, bổ sung cho các cặp trước .

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.

- Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào khổ thơ sau.

***2.Những việc làm tốt thay vì bắt nạt****:*

*- Học hát, nhảy híp-hóp-> học tập trau dồi kiến thức, mở rộng tâm hồn.*

*-“Ăn mù tạt, trêu mù tạt”->NT ẩn dụ chỉ sự đối diện khó khăn, thử thách.*

**Nhiệm vụ 2**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

**GV nêu câu hỏi**

**?** Tác giả nhận xét như thế nào về những bạn bị bắt nạt, qua đó tác giả thể hiện thái độ gì đối với các bạn ấy ?

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

**HS**: Quan sát khổ 4 SKG.

- Làm việc cá nhân tìm chi tiết.

**GV**: Theo dõi, hướng dẫn ( nếu cần)

**B3: Báo cáo, thảo luận**

**HS**: Trình bày kết quả. Theo dõi, bổ sung ý kiến .

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét về thái độ học tập & câu trả lời của HS.

- Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau.

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

**GV phát phiếu học tập 1, chia 6 nhóm**

**?** Cụm từ “đừng bắt nạt” xuất hiện bao nhiêu lần trong bài thơ ? Việc lặp lại như vậy có tác dụng gì ?

**?** Tác giả khuyên chúng ta không nên bắt nạt những đối tượng nào? Vì sao?

? Qua đó em hiểu tác giả là người như thế nào?

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

**HS**:

- Làm việc cá nhân tìm từ ngữ .

**-** Hoạt động nhóm (trao đổi, chia sẻ hoàn thành phiếu học tập)

**GV**:

- Theo dõi, hỗ trợ HS trong hoạt động .

**B3: Báo cáo, thảo luận**

GV: yêu cầu HS báo cáo kết quả thảo luận.

 HD HS trình bày.

**HS**: Đại diện 1 nhóm báo cáo kết quả thảo luận.

Điều hành các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến.

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.

- Chốt kiến thức, mở rộng kiến thức về đối tượng có thể bị bắt nạt , nhấn mạnh đối tượng “ nước khác” và chuyển dẫn vào mục sau .

***3. Đối tượng bắt nạt***

*- Cụm từ “đừng bắt nạt” xuất hiện 6 lần ->Nhằm nhấn mạnh thái độ thẳng thắn phê bình, không đồng tình với hành động bắt nạt.*

*- Đối tượng không nên bắt nạt: người lớn, trẻ con, nước khác, chó, mèo, cái cây -> Thể hiện tư tưởng yêu chuộng hoà bình.*

**Nhiệm vụ 1**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

**GV cho HS thảo luận cặp đôi thảo luận phiếu học tập số 2**

**?** Tác giả nhắn nhủ gì đến những bạn bị bắt nạt ? Thái độ của tác giả trước hiện tượng bắt nạt thể hiện qua từ ngữ nào?

**?** Em có đồng ý với thái độ ấy của tác giả không? Vì sao?

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

**HS**:

- Làm việc cá nhân tìm từ ngữ .

**-** Hoạt động nhóm (trao đổi, chia sẻ hoàn thành phiếu học tập)

**GV**:

- Theo dõi, hỗ trợ HS trong hoạt động .

**B3: Báo cáo, thảo luận**

GV: yêu cầu HS báo cáo kết quả thảo luận.

 HD HS trình bày.

**HS**: Đại diện 1 nhóm báo cáo kết quả thảo luận.

Điều hành các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến.

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét về thái độ học tập, sản phẩm của HS

- Chốt kiến thức

***4.Lời nhắn nhủ của tác giả***

*- Thái độ : Bênh vực,sẵn sàng bảo vệ. ( cứ đưa bài thơ, đến gặp tớ, bắt nạt rất hôi)*

*- Đồng tình vì bắt nạt là một thói xấu có thể gây ra những tổn thương, nỗi sợ hãi, cho những bạn bị bắt nạt.*

**III. TỔNG KẾT:**

**a. Mục tiêu**:

- Khái quát lại nội dung và nghệ thuật chính của văn bản.

**b. Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

- Chia nhóm lớp theo bàn

- Phát phiếu học tập số 2

- Giao nhiệm vụ nhóm:

? Nêu những biện pháp nghệ thuật và nội dung chính được sử dụng trong văn bản?

? Qua bài thơ em rút ra bài học gì ?

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

**HS**:

- Suy nghĩ cá nhân 2’ và ghi ra giấy.

- Làm việc nhóm 5’ (trao đổi, chia sẻ và đi đến thống nhất để hoàn thành phiếu học tập).

**GV** hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).

**B3: Báo cáo, thảo luận**

**HS**:

- Đại diện lên báo cáo kết quả thảo luận nhóm, HS nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.

**GV**:

- Yêu cầu HS nhận xét, đánh giá chéo giữa các nhóm.

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm.

- GV chốt kiến thức toàn bài .

***1. Nghệ thuật***

*- Cách nói ân dụ,*

*- Giọng điệu hồn nhiên, dí dỏm, thân thiện.*

***2. Nội dung, ý nghĩa***

*- Bài thơ nói về hiện tượng bắt nạt – một thói xấu cần phê bình và loại bỏ. Qua đó, mỗi người cần có thái độ đúng đắn trước hiện tượng bắt nạt, xây dựng môi trường học đường lành mạnh, an toàn, hạnh phúc.*

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:**Vận dụng kiến thức của bài học giải quyết tình huống

**b. Tổ chức thực hiện:**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: Giáo viên giao phiếu học tập cho HS

|  |  |
| --- | --- |
| **Tình huống** | **Em sẽ làm gì ?** |
| 1. Nếu em bị bắt nạt |  |
| 2. Nếu chứng kiến chuyện bắt nạt |  |
| 3. Nếu em là người bắt nạt người khác |  |

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

**GV : Chia lớp thành 6 nhóm , phát phiếu học tập cho các nhóm**

 HD HS hoàn thiện phiếu

**HS :** Làm việc cá nhân 2’, nhóm 5’

+ 2 phút đầu, HS ghi kết quả làm việc ra phiếu cá nhân.

+ 5 phút tiếp theo, HS làm việc nhóm, thảo luận và ghi kết quả phiếu học tập.

thảo luận,

**B3: Báo cáo, thảo luận:**

- GV yêu cầu đại diện nhóm trình bày sản phẩm của mình.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

 **B4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá bài làm của HS, định hướng cách giải quyết hợp lí trong mỗi tình huống.

***Tình huống 1:*** Nếu em bị bắt nạt: chống lại kẻ bắt nạt hay chia sẻ, tìm sự trợ giúp từ bạn bè, thầy cô, gia đình.

***Tình huống 2:*** Nếu chứng kiến chuyện bắt nạt: can ngăn kẻ bắt nạt và bênh vực nạn nhân bị bắt nạt, tìm sự trợ giúp.

***Tình huống 3:*** Nếu mình là kẻ bắt nạt: đó hành vi xấu cần từ bỏ, xin lỗi người bị mình bắt nạt.

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:**

**-** Củng cố kiến thức, phát triển năng lực viết cho HS.

**b. Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: (GV giao nhiệm vụ)

? Viết đoạn văn (4- 5 câu) trình bày suy nghĩ của em về hiện tượng bắt nạt.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

**GV** hướng dẫn HS viết ( bắt nạt là gì, có phổ biến trong nhà trường không ?, bắt nạt thường gây ra hậu quả gì, thái độ của em trước hiện tượng bắt nạt…)

**HS** hoạt động cá nhânđọc, xác định yêu cầu của bài tập , viết bài.

**B3: Báo cáo, thảo luận**

**HS** đọc bài, nhận xét sửa lỗi.

GV nghe, chỉnh sửa bài viết cho HS.

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét ý thức làm bài của HS.

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho nội dung tiếp theo của bài **Bắt nạt**

**Phụ lục phiếu học tập:**

|  |
| --- |
| **Phiếu học tập số 1: Khổ 5,6**-Cụm từ “đừng bắt nạt” xuất hiện bao nhiêu lần trong bài thơ ? Việc lặp lại như vậy có tác dụng gì ?…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….- Tác giả khuyên chúng ta không nên bắt nạt những đối tượng nào? Vì sao? …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….- Qua đó em hiểu tác giả là người như thế nào?……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………. |

|  |
| --- |
| **Phiếu học tập số 2: Khổ 7,8****?** Tác giả nhắn nhủ gì đến những bạn bị bắt nạt ? Thái độ của tác giả trước hiện tượng bắt nạt thể hiện qua từ ngữ nào? …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….**?** Em có đồng ý với thái độ ấy của tác giả không? Vì sao?……………………………………………………………………………………………………………………………………………………… |

|  |
| --- |
| **Phiếu học tập số 3: Luyện tập***Sau khi học xong văn bản, nếu em là người thường hay bắt nạt bạn thì em sẽ làm gì?* *( Nêu vắn tắt những điều cần làm bằng các dấu đầu dòng)**Mỗi nhóm phát họa một bức tranh về chủ đề : tình bạn* |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tuần 3:****Tiết 9,10,11:** | **VIẾT:****VIẾT BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT****TRẢI NGHIỆM CỦA EM** | **Ngày soạn: 18/9/2023** |

**A.MỤC TIÊU:**

- Trải nghiệm đáng nhớ của em.

- Nhận biết được các yêu cầu đối với kiểu bài kể lại một trải nghiệm.

- Phân tích bài viết tham khảo để đối chiếu với yêu cầu của bài văn kể lại một trải nghiệm.

- Biết lựa chọn đề tài phù hợp có ý nghĩa.

- Biết cách huy động ý tưởng để tìm ý và biết sắp xếp nội dung tìm ý thành dàn ý hoàn chỉnh và viết bài.

- Viết được bài văn kể lại trải nghiệm của bản thân theo các bước: Lựa chọn đề tài, tìm ý, lập dàn ý, viết bài, chỉnh sửa bài viết và rút kinh nghiệm.

**B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

- SGK, SGV, máy chiếu, máy tính…

**C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:**

**-** HS biết cách chia sẻ trải nghiệm với người khác.

**b. Tổ chức thực hiện:**

**\*Chuyển giao nhiệm vụ:**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ** (Thẻ kiểm tra)

**Câu 1**:Trong “Bài học đường đời đầu tiên” Dế Mèn đã kể lại trải nghiệm đáng nhớ nào? Câu chuyện sử dụng ngôi kể thứ mấy?

**Câu 2**: Em đã có những trải nghiệm nào rồi?

**Câu 3**: Hãy giới thiệu ngắn gọn trước lớp một trải nghiệm đáng nhớ của em. (nói)

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

GV: Phát thẻ kiểm tra theo các nhóm

- Suy nghĩ và trả lời cá nhân viết ra giấy.

- HS giới thiệu trải nghiệm của bản thân

GV: hỗ trợ tương tác với HS

**B3: Báo cáo, thảo luận**

- GV chỉ định HS trình bày

- HS trả lời

**B4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét câu trả lời của HS và phần chia sẻ trải nghiệm.

- Kết nối với mục “Tìm hiểu các yêu cầu đối với bài văn kể lại một trải nghiệm”

*Nội dung hoàn thành của thẻ kiểm tra:*

*- Dế Mèn kể về bài học đường đời đầu tiên của bản thân từ sự việc trêu chị Cốc dẫn đến cái chết của Dế Choắt.*

*- Dế Mèn xưng “tôi”-ngôi thứ nhất*

*- Giới thiệu trải nghiệm cá nhân*

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**I. Tìm hiểu các yêu cầu đối với bài văn kể lại một trải nghiệm:**

**a) Mục tiêu:**

**-** Nhận biết được các yêu cầu đối với kiểu bài kể lại một trải nghiệm.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

- Khi viết bài văn kể về một trải nghiệm của bản thân cần có những yêu cầu gi?

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS theo dõi SGK và tìm phương án trả lời (KT động não)

**B3: Báo cáo, thảo luận**

**-** HS trả lời cá nhân

- Theo dõi, nhận xét, bổ sung, nhắc lại kiến thức.

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét sản phẩm của HS và chốt kiến thức. (SGK Tr 29)

- Kết nối với đề mục sau -Đọc và phân tích bài viết tham khảo

***\* Yêu cầu đối với bài văn kể lại một trải nghiệm:***

*- Người kể chuyện ngôi thứ nhất*

*- Giới thiệu được trải nghiệm đáng nhớ*

*- Tập trung vào sự việc đã xảy ra*

*- Thể hiện được cảm xúc của người viết trước sự việc được kể*

*- Bài văn đảm bảo bố cục*

**II. Đọc và phân tích bài viết tham khảo:**

**a. Mục tiêu:**

**-** Phân tích để đối chiếu bài viết tham khảo với yêu cầu của bài văn kể lại một trải nghiệm.

**b. Tổ chức thực hiện:**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

1. Đọc văn bản “Người bạn nhỏ” SGK/Tr 29 và thực hiện theo yêu cầu trong phiếu học tập (Số 1)

 Nội dung phiếu học tập:

 - Yêu cầu HS kể lại ngắn gọn câu chuyện theo các sự việc được xác định.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- Đọc bài tham khảo phân tích đối chiếu với yêu cầu kiểu bài theo yêu cầu của phiếu học tập số (1)

- Làm việc cá nhân 2’

- Làm việc nhóm 5’ để hoàn thiện nhiệm vụ GV giao.

- GV Quan sát, theo dõi HS thảo luận

**B3: Báo cáo, thảo luận**

HS: trình bày theo yêu cầu của GV (Theo thứ tự từng câu 1)

- HS còn lại lắng nghe, theo dõi, so sánh kết quả và nhận xét, bổ sung.

- GV: Hướng dẫn, tương tác khi HS trả lời.

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét, kết luận từng phần

- Thái độ làm việc của HS khi làm việc nhóm

- Sản phẩm của các nhóm (Kết quả thảo luận trên phiếu học tập)

- Chốt kiến thức và kết nối với phần luyện tập

***Bài mẫu: Câu chuyện “Người bạn nhỏ”***

*1. Ngôi kể: ngôi thứ nhất (xưng “tôi”)*

*2. Đoạn 1: Giới thiệu trải nghiệm.*

*3. Đoạn 2,3,4 tập trung và các sự việc chính của câu chuyện.*

*- Các sự việc:*

*+ Sự việc 1: Ngôi nhà mới của 3 mẹ con rất xinh xắn nhưng có nhiều chuột.*

*+ Sự việc 2: Bà ngoại gửi cho 3 mẹ con một con mèo Mun.*

*+ Sự việc 3: Ngôi nhà nhỏ đã thay đổi từ khi có mèo Mun.*

*+ Sự việc 4: Một buổi chiều, Mun đã bị mất tích.*

*+ Đoạn 5: Nêu lên cảm xúc của bản thân.*

*4. Hồi ấy, hôm sau, một buổi chiều, …*

*5. khóc, nhớ…*

*6. Đoạn cuối: (chẳng ai quên được Mun…)*

**III. Thực hành viết theo các bước:**

**a. Mục tiêu:**

- Biết viết bài văn kể lại trải nghiệm của bản thân theo các bước: Lựa chọn đề tài, tìm ý, lập dàn ý và viết bài.

- Biết lựa chọn đề tài phù hợp có ý nghĩa.

- Biết cách huy động ý tưởng để tìm ý và biết sắp xếp nội dung tìm ý thành dàn ý hoàn chỉnh và viết bài.

**b. Tổ chức thực hiện:**

**\* Hướng dẫn quy trình thực hành viết theo các bước:**

**1. Chuẩn bị trước khi viết:** (Xác định đề tài +tìm ý+lập dàn ý) *(45 phút)*

**HĐ1: Xác định mục đích viết, người đọc và lựa chọn đề tài để viết bài.**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

**H:** Xác định mục đích khi viết bài kể lại một trải nghiệm.

**H:** Người đọc bài viết có thể là ai?

**H**: Tham khảo gợi ý SGK để lựa chọn cho mình một đề tài để viết bài.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS trả lời và thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu trên.

- Hướng dẫn HS đọc các gợi ý trong SGK và định hướng lựa chọn đề tài.

**B3: Báo cáo thảo luận**

- HS trả lời lần lượt từng câu hỏi dưới sự chỉ định và tương tác của GV.

- HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung …

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét và kết luận lần lượt từng câu hỏi.

 Mục đích viết: Kể lại một trải nghiệm cá nhân để chia sẻ với người đọc.

b) Người đọc: Thầy cô, bạn bè, người thân và những người quan tâm đến trải nghiệm mà em chia sẻ.

Chuyển dẫn sang mục tìm ý.

**HĐ 2: Tìm ý**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

Thực hiện yêu cầu theo nội dung phiếu học tập số (2) để huy động ý tưởng.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS huy động ý tưởng để thực hiện yêu cầu phiếu học tập (KT/5w1H)

**B3: Báo cáo thảo luận**

- HS trả lời đầy đủ theo yêu cầu phiếu học tập theo sự xung phong hoặc chỉ định của GV.

- HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung …

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét và kết luận.

Chuyển dẫn sang phần lập dàn ý

**HĐ 3: Lập dàn ý**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

-GV gọi HS đọc dàn ý SGK (Tr 31)

-HS dựa vào dàn ý+nội dung tìm ý để sắp xếp lại dàn ý

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS: làm việc cá nhân dưới sự hướng dẫn của GV để thực hiện nhiệm vụ trên.

**B3: Báo cáo thảo luận**

**-** GV: gọi HS trình bày/ nhận xét bài của bạn

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- GV Nhận xét và kết luận.

**2: Hướng dẫn viết bài** *(70 phút)*

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

HS: **H:** Khi viết bài em cần lưu ý những điều gì?

Nắm được những điều cần lưu ý khi viết bài

GV: Chốt nội dung lưu ý

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

 HS: Nắm được những điều cần lưu ý (SGK Tr 31) và viết bài

**Lưu ý:**

- Bám sát dàn ý

- Nhất quán về ngôi kể (ngôi thứ nhất, xưng “tôi” hoặc “em” để kể về trải nghiệm.

- Sử dụng các yếu tố của truyện như: cốt truyện, nhân vật, người kể chuyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật.

Chuyển dẫn sang phần viết bài

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- GV thông báo kết thúc phần viết bài chuyển sang phần đánh giá và sửa bài.

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:**

- Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS: HS nhắc lại dàn ý của bài viết về một trải nghiệm của em

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

 **HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS: HS vận dụng bài tập;

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

**Phụ lục phiếu học tập:**

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

 **Đọc bài viết tham khảo “Người bạn nhỏ” đối chiếu với yêu cầu của bài văn kể lại một trải nghiệm.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu hỏi** | **Nội dung trả lời** |
| 1. Vì sao em biết câu chuyện này được kể theo ngôi thứ nhất? |  |
| 2. Phần nào, đoạn nào của bài viết giới thiệu câu chuyện? |  |
| 3. Phần nào, đoạn nào của bài viết giới thiệu sự việc đã xảy ra? Đó là sự việc gì? |  |
| 4. Những từ ngữ nào trong bài văn cho thấy câu chuyện được kể theo trật tự thời gian? |  |
| 5. Những từ ngữ nào thể hiện cảm xúc của người viết trước sự việc được kể? |  |
| 7. Dòng, đoạn nào chỉ ra lý do đây là trải nghiệm có ý nghĩa với người viết, giúp người viết thay đổi thái độ và hành động? |  |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

|  |  |
| --- | --- |
| Đó là chuyện gì? Xảy ra khi nào? Ở đâu? |  |
| Những ai có liên quan đến câu chuyện? Họ đã nói gì và làm gì? |  |
| Điều gì xảy ra? Theo thứ tự thế nào? |  |
| Vì sao chuyện lại xảy ra như vậy? |  |
| Cảm xúc của em như thế nào khi câu chuyện diễn ra và khi kể lại câu chuyện? |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiết 12:** | **NÓI VÀ NGHE:****KỂ LẠI MỘT TRẢI NGHIỆM CỦA EM** | **Ngày soạn: 25/9/2023** |

**A. MỤC TIÊU:**

- HS trình bày được một trải nghiệm đáng nhớ của mình.

- Xác định được mục đích nói và người nghe.

- Biết chuẩn bị nội dung nói và luyện nói.

- Tóm tắt được các ý chính do người khác trình bày.

- Biết trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt.

**B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

- SGK, SGV; một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.

- Máy tính, ti vi; phiếu học tập

**C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** HS biết kết nối bài viết với bài nói

**b. Tổ chức thực hiện:**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: (Bằng bảng hỏi ngắn)

**C1**: Em chọn trải nghiệm gì để chia sẻ với cả lớp hôm nay? Vì sao em chọn trải nghiệm đó?

**C2**. Em có thích chia sẻ những trải nghiệm của thân với người khác không? Vì sao?

**C3**. Nếu được chọn thì em chọn người nào để chia sẻ? (Thầy cô, bố mẹ, bạn bè…người quan tâm đến trải nghiệm của em)

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

**HS:** Suy nghĩ, viết ra giấy

**B3: Báo cáo, thảo luận**

**HS:** Trả lời trước lớp và phản biện tương tác lẫn nhau dưới sự hướng dẫn của GV.

**B4: Kết luận, nhận định**: GV nhận xét, định hướng và kết nối vào phần hình thanh kiến thức, tạo tâm thế tự tin cho bài nói.

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**a. Mục tiêu:**

- Xác định được mục đích nói và người nghe.

- Biết chuẩn bị nội dung nói và luyện nói.

- Nhận biết được yêu cầu của bài nói.

- Nói được bài văn đảm bảo theo yêu cầu và dàn ý đã lập được.

- Biết nhận xét, đánh giá HĐ nói của bạn dựa trên phiếu tiêu chí đánh giá.

- Biết lắng nghe các ý kiến nhận xét góp ý để hoàn thiện bài nói.

**b. Tổ chức thực hiện:**

**HĐ1: Chuẩn bị nội dung nói**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

- Bài nói này nhằm mục đích gì?

- Người nghe có thể là ai?

- Để kể lại câu chuyện một cách trọn vẹn về nội dung như trong bài viết em phải làm gì?

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

Thảo luận cặp đôi về nhiệm vụ nêu trên

**B3: Thảo luận, báo cáo**

HS trả lời câu hỏi của GV.

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

GV: Nhận xét câu trả lời của HS và chốt mục đích nói, chuyển dẫn sang mục luyện tập.

**HĐ 2: Tập luyện** *(đã được hướng dẫn tự học trong tiết Viết)*

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

- Để có bài nói tốt em cần tập luyện bằng cách nào? Tập luyện đem lại hiệu quả gì?

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

Thảo luận cặp đôi

**B3: Thảo luận, báo cáo**

HS trả lời câu hỏi

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

 Nhận xét câu trả lời của HS và chốt lại vấn đề chuyển sang phần *trình bày nói.*

**a) Yêu cầu bài nói:**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV***)*

- HS thảo luận để nắm được yêu cầu bài nói theo tiêu chí SGK/ Tr 32,33 ( GV phát Phiếu tiêu chí yêu cầu của bài nói và nghe cho các nhóm)

- Yêu cầu HS nói theo dàn ý của bài viết.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

**-** HS thảo luận để nắm được yêu cầu bài nói theo bảng tiêu chí.

- HS xem lại dàn ý của bài viết

- GV hướng dẫn HS cách nói theo yêu cầu ở phiếu tiêu chí

**B3: Thảo luận, báo cáo** (HS nói trước lớp)

- HS nói ( khoảng 5 p/ 1 lần nói).

- HS lắng nghe, ghi chép để có phản hồi tích cực.

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét HĐ của HS và chuyển sang phần *trao đổi về bài nói.*

***II. Trình bày bài nói:***

***1. HS nắm được yêu cầu bài nói:***

*+ Nói đúng mục đích (kể lại một trải nghiệm).*

*+ Nội dung nói có mở đầu, có kết thúc hợp lí.*

*+ Nói to, rõ ràng, truyền cảm.*

*+ Điệu bộ, cử chỉ, nét mặt, ánh mắt… phù hợp.*

***2. HS nói trước lớp***

*- Yêu cầu nói:*

*+ Nói đúng mục đích (kể lại một trải nghiệm).*

*+ Nội dung nói có mở đầu, có kết thúc hợp lí.*

*+ Nói to, rõ ràng, truyền cảm.*

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

- Trình chiếu/(bảng phụ) phiếu đánh giá HĐ nói theo các tiêu chí.

- Yêu cầu HS nhận xét, đánh giá lần lượt sau mỗi lần HS trình bày

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

GV: Hướng dẫn HS nhận xét, đánh giá HĐ nói của bạn theo phiếu tiêu chí.

HS ghi nhận xét, đánh giá HĐ nói của bạn ra giấy.

**B3: Thảo luận, báo cáo**

- GV yêu cầu HS nhận xét, đánh giá.

- HS nhận xét, đánh giá HĐ nói của bạn theo phiếu đánh giá các tiêu chí nói. *(Có thể nhận xét từng tiêu chí hay nhiều tiêu chí tuỳ theo năng lực của mỗi em….)*

**B4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét HĐ trao đổi về bài nói và kết nối sang hoạt động luyện tập.

***III. Sau khi nói:***

*- Bài nói của HS*

*- Nhận xét của HS và GV (bằng nội dung tiêu chí phiếu đánh giá)*

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Luyện tập kĩ năng nói về một trải nghiệm của bản thân đối với nhiều đối tượng khác nhau (Ba mẹ, ông bà, người quan tâm…)

**b. Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: Giáo viên giao nhiệm cho HS

HS tự luyện tập cá nhân ở nhà chia sẻ về một trải nghiệm cá nhân, với nhiều đối tượng người nghe khác nhau do HS tự chọn.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS luyện tập ở nhà theo nhiệm vụ giao trên

**B3: Báo cáo, thảo luận**

HS báo cáo lại kết quả luyện tập có thể bằng phiếu đánh giá nhận xét của người nghe hoặc video tập nói….

**B4: Kết luận, nhận định**:

- GV nhận xét thái độ học tập và kĩ năng nói của HS, qua kiểm tra đánh giá ở một thời điểm thích hợp.

- Tự học theo yêu cầu ở phần củng cố, mở rộng và thực hành đọc (Tr 33,34)

**HOẠT ĐỘNG 3: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để củng cố kiến thức.

**b. Tổ chức thực hiện: HS làm ở nhà**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: (GV giao bài tập)

Bài tập 1: Em hãy tìm ví dụ về một truyện đồng thoại và chỉ ra các yếu tố của truyện đồng thoại trong văn bản đó?

Bài tập 2: Hãy kể thêm về một trải nghiệm của bản thân em

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập 1 & 2.

**B3: Báo cáo, thảo luận**

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV qua hệ thống Zalo mà GV hướng dẫn.

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau: Bài 2 *Gõ cửa trái tim.*